

Đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình

Nguyễn Hữu Duy Viễn* và Nguyễn Đức Vương
Trường Đại học Quảng Bình

TÓM TẮT

Phát triển du lịch theo định hướng tuần hoàn là một hướng tiếp cận phù hợp hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Với đặc thù là một khu bảo tồn, việc phát triển du lịch tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng chỉ thật sự có ý nghĩa khi đáp ứng được các yêu cầu của kinh tế tuần hoàn. Mục tiêu nghiên cứu hướng đến việc xây dựng khung đánh giá và tiến hành đánh giá phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn sử dụng tiếp cận phân tích đa tiêu chí. Các tiêu chí đánh giá dựa trên yêu cầu của du lịch tuần hoàn và tính đặc thù của địa phương. Việc xây dựng với sự kết hợp phương pháp phân tích đa tiêu chí trong lựa chọn chỉ thị, BWM trong xác định trọng số đã giúp hạn chế tính chủ quan trong sử dụng ý kiến chuyên gia. Kết quả đánh giá cho thấy chỉ số đáp ứng tổng hợp ở mức Trung bình. Tuy nhiên, có sự phân hóa khá rõ giữa các khía cạnh, trong đó khía cạnh sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng tuần hoàn có giá trị thấp nhất. Điều này đòi hỏi cần có chiến lược phù hợp để cải thiện các vấn đề liên quan đến khía cạnh này.

Từ khóa: du lịch tuần hoàn, BWM, phân tích đa tiêu chí (MCA), Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với lợi thế về thiên nhiên, nhất là về địa chất - địa mạo, đa dạng sinh học và hệ sinh thái, đã trở thành điểm đến du lịch nổi tiếng thế giới. Tuy nhiên, nhiều áp lực từ du lịch lên tính bền vững của điểm đến du lịch này vẫn còn tồn tại. Hoạt động kinh tế theo mô hình tuyến tính với một vòng đời duy nhất đã dẫn đến sự lãng phí tài nguyên thiên nhiên [1]. Điều này đã đe dọa đến tính bền vững của hoạt động du lịch. Trong bối cảnh đó, phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn là một trong những cách tiếp cận phù hợp để cải thiện tính bền vững của hoạt động du lịch. Để có cơ sở để điều chỉnh chiến lược phát triển du lịch theo đúng định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, cần đánh giá được khả năng đáp ứng so với định hướng kinh tế toàn hoàn.

Trong đánh giá khả năng đáp ứng của hoạt động du lịch đối với một số yêu cầu cụ thể, việc sử dụng bộ tiêu chí là một hướng tiếp cận hiệu quả, vừa đảm bảo tính toàn diện, vừa tiết kiệm thời gian và công sức [2]. Tuy nhiên, các nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực sản xuất, trong khi lĩnh vực du lịch vẫn còn rất hạn chế [1]. Đối với vấn đề sử dụng bộ tiêu chí trong đánh

giá phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại các điểm đến du lịch, chưa có các nghiên cứu chuyên sâu theo chủ đề này mà mới chỉ có một số nghiên cứu liên quan đến đánh giá phát triển du lịch bền vững và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường (một trong những nội dung có liên quan đến kinh tế tuần hoàn), đáng chú ý nhất là bộ chỉ thị môi trường của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), bộ tiêu chí du lịch bền vững của Hội đồng Du lịch Bền vững Toàn cầu (GSTC) dành riêng cho điểm đến du lịch [3]. Việc xây dựng một bộ tiêu chí bám sát thực tiễn vẫn là một yêu cầu cần thiết trong các nghiên cứu cho một địa phương cụ thể. Tại Việt Nam, nhiều bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững đã được đề xuất [4-6], nhưng chưa có nghiên cứu nào tập trung vào việc đánh giá khả năng đáp ứng của hoạt động du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn.

Mục tiêu của nghiên cứu là xây dựng khung đánh giá và tiến hành đánh giá phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Nội dung bài viết tập trung chủ yếu vào các vấn đề: phương pháp xây dựng khung đánh giá, giới thiệu về bộ tiêu chí đánh giá và kết quả đánh giá khả năng đáp ứng của hoạt động

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hữu Duy Viễn

Email: viennhd@qbu.edu.vn

du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1. Phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn

Thuật ngữ “kinh tế tuần hoàn” có nguồn gốc hình thành từ những năm 1920, thông qua các quan điểm và trường phái tư tưởng khác nhau [1]. Dưới góc độ kinh tế môi trường, thuật ngữ này đề cập đến một mô hình kinh tế mới xuất hiện vào cuối những năm 1990 [7] với sự tích hợp yếu tố khoa học vào vấn đề phát triển bền vững [8]. Kinh tế tuần hoàn đã thay thế khái niệm “kết thúc vòng đời” bởi khái niệm “phục hồi”, chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo, loại bỏ việc sử dụng các hóa chất độc hại, làm giảm khả năng tái sử dụng và nhằm mục đích loại bỏ chất thải thông qua thiết kế ưu việt của vật liệu, sản phẩm, hệ thống và trong đó có các mô hình kinh doanh. Mục tiêu cuối cùng của kinh tế tuần hoàn là quản lý và tái chế vật liệu một cách hiệu quả và chỉ sử dụng năng lượng tái tạo mà không gây tác động tiêu cực đến đời sống con người hoặc hệ sinh thái [1]. Về cơ bản, kinh tế tuần hoàn gắn liền với ba hành động chính, được gọi là nguyên tắc 3R: Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế [9].

Đối với lĩnh vực du lịch, phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn được xem là một cách tiếp cận chiến lược cho ngành du lịch dựa trên nền tảng giảm thiểu tác động đến môi trường thông qua việc giảm thiểu chất thải rắn, ô nhiễm cũng như phát thải CO₂. Phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn đem lại nhiều lợi ích đối với doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và điểm đến du lịch. Trong đó, đối với các điểm đến du lịch, kinh tế tuần hoàn giúp thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, gia tăng lợi ích cho cộng đồng địa phương thông qua tạo thêm việc làm mới và nâng cao chuỗi giá trị địa phương [10].

2.2. Phân tích đa tiêu chí

Phân tích đa tiêu chí (MCA) bao gồm nhiều phương pháp, kỹ thuật và công cụ, với mức độ phức tạp khác nhau, xem xét rõ ràng nhiều mục tiêu và tiêu chí (hoặc thuộc tính) trong các vấn đề ra quyết định [11]. Đây là một phương pháp phân tích có thể được sử dụng để hỗ trợ tích hợp các khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế vào các chiến lược nhằm chuyển đổi theo hướng bền vững [12].

Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá là một công

đoạn quan trọng của phân tích MCA vì có tính chất quyết định đến kết quả. Một số thuật ngữ cơ bản sau đây có liên quan đến quá trình xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá:

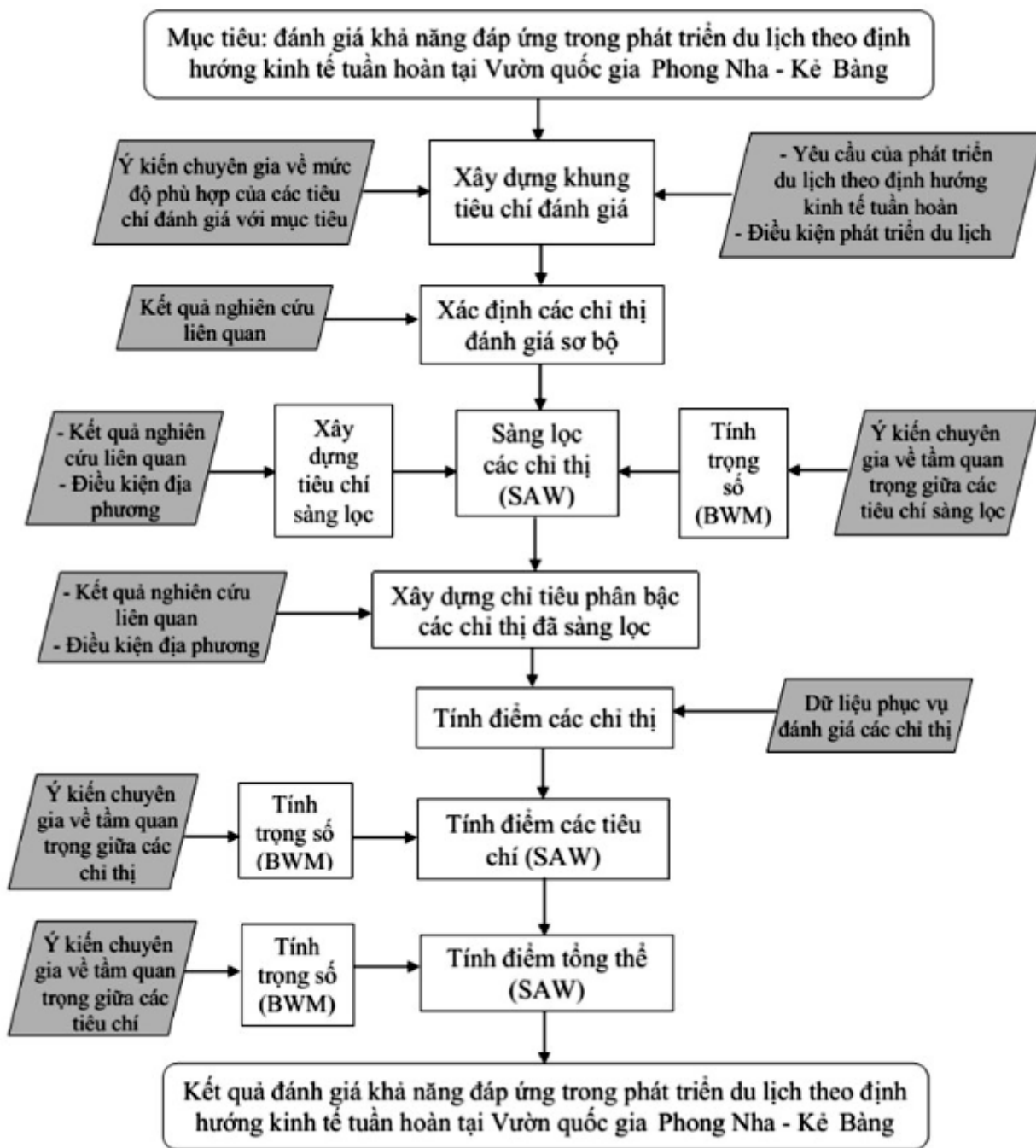
- Mục tiêu (objectives): đích đến dự kiến cần đạt được [13].
- Tiêu chí (criteria): các điều kiện cần được đáp ứng mà dựa vào đó để đánh giá [13,14].
- Chỉ thị (indicators): biến số đo lường việc thực hiện các tiêu chí, được thể hiện dưới dạng định lượng (dữ liệu thô, tỷ lệ, tỷ lệ phần trăm) hoặc định tính (định danh, danh mục, quy chuẩn, chỉ thị dựa trên ý kiến) [11,15]. Các chỉ thị được chia làm 2 loại chính: chỉ thị thực hiện (đo lường các đầu vào) và chỉ thị kết quả (đo lường mức độ đạt được) [16].
- Tiêu chuẩn phân bậc: giá trị được quy định dùng làm chuẩn để phân loại đánh giá, giúp xác định liệu giá trị của một chỉ thị thể hiện tình trạng thực hiện mục tiêu đang tốt hay không [17].

3. QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Quy trình nghiên cứu

Quy trình nghiên cứu đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn sử dụng tiếp cận phân tích đa tiêu chí gồm các bước theo Hình 1.

- *Xây dựng khung tiêu chí đánh giá*: Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận từ trên xuống (diễn dịch), dựa vào mục tiêu để phân chia thành các tiêu chí. Từ mục tiêu là đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn, có thể chia thành các tiêu chí đánh giá dựa trên các yêu cầu của phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn.
- *Xác định các chỉ thị đánh giá sơ bộ*: Các chỉ thị sơ bộ dùng để đánh giá dựa trên cơ sở khung tiêu chí đã xác lập, tham khảo các bộ chỉ thị có liên quan đến phát triển du lịch bền vững, bảo vệ môi trường du lịch từ các nghiên cứu trước [4, 5, 18] và điều kiện thực tiễn địa phương.
- *Sàng lọc các chỉ thị*: Việc sàng lọc nhằm mục đích loại bỏ các chỉ thị không phù hợp với mục tiêu đánh giá hoặc điều kiện áp dụng. Tiêu chí sàng lọc được xác định gồm: 1) Phù hợp mục tiêu; 2) Tính đại diện; 3) Sẵn có về dữ liệu; 4) Độ chính xác của dữ liệu; 5) Sự dễ hiểu [19, 20]. Các tiêu chí sàng lọc được phân thành 5 bậc với thang 5 điểm [21] theo Bảng 1.



Hình 1. Quy trình nghiên cứu

Bảng 1. Phân bậc của các tiêu chí sàng lọc

Tiêu chí sàng lọc	Phân bậc sàng lọc				
	1	2	3	4	5
Phù hợp mục tiêu	Không phù hợp	Ít phù hợp	Phù hợp trung bình	Khá phù hợp	Phù hợp
Tính đại diện	Không đại diện	Một phần nhỏ vấn đề	Một phần vấn đề	Một phần lớn vấn đề	Toàn bộ vấn đề
Sẵn có về dữ liệu	Không có	Chưa có, rất khó thu thập	Chưa có, dễ thu thập	Có sẵn, cần phải xử lý	Có sẵn, không cần xử lý
Độ chính xác của dữ liệu	Không chính xác	Ít chính xác	Chính xác trung bình	Khá chính xác	Chính xác

Tiêu chí sàng lọc	Phân bậc sàng lọc				
	1	2	3	4	5
Sự dễ hiểu	Hoàn toàn mơ hồ dù đã giải thích cụ thể	Một số chỗ dễ bị hiểu nhầm dù đã giải thích cụ thể	Có thể hiểu sau khi giải thích cụ thể	Có thể hiểu sau khi giải thích sơ bộ	Hiểu rõ ngay, không cần giải thích

Tính trọng số của các tiêu chí sàng lọc: Phương pháp phân tích BWM do Rezaei đề xuất [22] được sử dụng để tính trọng số cho các tiêu chí.

Căn cứ vào tiêu chí và giá trị phân bậc ở Bảng 1, thực hiện đánh giá các chỉ thị sơ bộ theo 5 tiêu chí sàng lọc. Sau đó, phương pháp trọng số cộng đơn giản (SAW) được áp dụng để tính điểm kết quả. Theo phương pháp này, điểm tổng thể của mỗi phương án được xác định bằng cách tổng các đóng góp của mỗi chỉ số chuẩn hóa nhân với trọng số được chỉ định. Các chỉ thị phù hợp là các chỉ thị có điểm kết quả trên giá trị trung bình.

- *Xây dựng chỉ tiêu phân bậc cho các chỉ thị đã sàng lọc:* Mức độ đáp ứng của chỉ thị được phân cấp thành 5 bậc theo thang điểm 5 (tương ứng với các mức điểm 1, 2, 3, 4, 5).

- *Tính điểm các chỉ thị:* Việc đánh giá theo từng

chỉ thị (M_i) được thực hiện theo thang điểm 5. Các dữ liệu làm căn cứ để chuyên gia đánh giá được tổng hợp từ báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng của Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng và báo cáo liên quan của các doanh nghiệp du lịch, chính quyền địa phương trong giai đoạn 2022 - 2023.

- *Tính điểm các tiêu chí:* $M_c = M_i W_i$ (1) (với M_c : Điểm đánh giá tiêu chí, M_i : Điểm đánh giá chỉ thị, W_i : Trọng số của chỉ thị, được xác định từ ý kiến chuyên gia và phương pháp BWM)

- *Tính điểm tổng thể:* $M_s = M_c W_c$ (2) (với M_s : Điểm đánh giá tổng thể, M_c : Điểm đánh giá tiêu chí, W_c : Trọng số của tiêu chí, được xác định từ ý kiến chuyên gia và phương pháp BWM). Quy đổi giá trị phân bậc thành các mức độ đáp ứng thể hiện theo Bảng 2.

Bảng 2. Quy đổi giá trị phân bậc và mức độ đáp ứng

Bậc đánh giá	Giá trị phân bậc	Mức độ đáp ứng
1	1.0 - < 1.5	Đáp ứng kém
2	1.5 - < 2.5	Đáp ứng yếu
3	2.5 - < 3.5	Đáp ứng trung bình
4	3.5 - < 4.5	Đáp ứng khá
5	4.5 - 5.0	Đáp ứng tốt

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng để hoàn thành các nội dung theo quy trình nghiên cứu gồm:

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: được sử dụng để thu thập dữ liệu về các nghiên cứu có liên quan bao gồm: dữ liệu liên quan đến lý thuyết về phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn; dữ liệu liên quan đến đặc điểm tự nhiên và văn hóa - xã hội tại địa bàn nghiên cứu.

- Phương pháp điều tra các bên liên quan: được sử dụng để lấy ý kiến của đơn vị quản lý, khai thác là những người am hiểu về chuyên môn và điều kiện thực tiễn về du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng. Đơn vị quản lý được khảo sát qua phỏng vấn sâu về mức

độ đáp ứng của hoạt động du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn, cho ý kiến về tầm quan trọng của các tiêu chí để sàng lọc chỉ thị, trọng số phục vụ cho việc đánh giá.

- Phương pháp khảo sát thực địa: được sử dụng để thu thập bổ sung các dữ liệu hiện trường phục vụ cho việc đánh giá.

- Phương pháp phân tích đa tiêu chí (MCA): MCA được sử dụng để tổng hợp kết quả đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn.

- Phương pháp phân tích BWM: là một phương pháp tính trọng số chủ quan dựa trên so sánh cặp ma trận tương tự như AHP. Tuy nhiên, BWM

yêu cầu ít so sánh hơn. Trong khi AHP cần $n(n-1)/2$ thì BWM chỉ cần $2n-3$ so sánh. BWM có thể kiểm tra tính nhất quán tốt hơn [23]. Các trọng số cuối cùng thu được từ BWM có độ tin cậy cao vì các so sánh nhất quán hơn AHP. Ngoài ra, khi thiết lập ma trận so sánh, BWM dễ sử dụng hơn vì chỉ sử dụng số nguyên, thay vì phân số như trong AHP được sử dụng để tính trọng số cho các tiêu chí, bao gồm các bước sau: 1) Xác định một bộ tiêu chí quyết định; 2) Xác định tiêu chí tốt nhất và tiêu chí kém nhất; 3) Tiến hành so sánh từng cặp giữa tiêu chí tốt nhất và các tiêu chí khác; 4) So sánh từng cặp giữa các tiêu chí khác và tiêu chí kém nhất. 5) Tính trọng số tối ưu: Phương pháp trọng số cộng đơn giản (SAW): là một phương pháp tính điểm kết quả tổng thể

dựa vào điểm của các yếu tố thành phần và trọng số thể hiện mức độ quan trọng của mỗi yếu tố thành phần. Đây là phương pháp đơn giản nhất, được biết đến sớm nhất và được sử dụng rộng rãi nhất cho đến hiện nay [24]. Phương pháp này được sử dụng để tính điểm kết quả đánh giá.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Hệ thống tiêu chí đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn

Hệ thống tiêu chí, chỉ thị, trọng số và phân bậc chỉ thị đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn được thể hiện theo Bảng 3.

Bảng 3. Hệ thống tiêu chí, chỉ thị, trọng số và phân bậc chỉ thị đánh giá

Tiêu chí đánh giá (trọng số)	Chỉ thị đánh giá (trọng số)	Phân bậc chỉ thị đánh giá				
		1	2	3	4	5
C1. Khung quản lý phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn (0.42)	I1.1. Mức độ hoàn thiện bộ máy quản lý khai thác điểm đến du lịch (0.54)	Quản lý chung trên lãnh thổ, chưa có nhân sự chuyên trách quản lý khai thác	Quản lý chung trên lãnh thổ, đã có nhân sự chuyên trách quản lý khai thác	Đã có đơn vị quản lý khai thác nhưng chưa có bộ phận chuyên trách về kinh tế tuần hoàn	Đã có đơn vị quản lý khai thác, trong đó có bộ phận chuyên trách về kinh tế tuần hoàn	Đã có đơn vị quản lý khai thác, trong đó có bộ phận chuyên trách, nhân viên có kinh nghiệm về kinh tế tuần hoàn
	I1.2. Mức độ giám sát định kỳ hàng năm các vấn đề sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường (0.29)	Không thực hiện giám sát bất kỳ nội dung nào	Giám sát < 50% các vấn đề	Giám sát 50% các vấn đề	Giám sát > 50% vấn đề	Giám sát đầy đủ các vấn đề
	I1.3. Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong các hoạt động của điểm đến du lịch (0.17)	Không có sự tham gia của cộng đồng	Cộng đồng hưởng lợi thông qua các hoạt động gián tiếp	Cộng đồng tham gia phục vụ và hưởng lợi trực tiếp	Cộng đồng tham gia trong cơ cấu tổ chức các hoạt động	Cộng đồng chủ trì tổ chức các hoạt động
C2. Sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn (0.29)	I2.1. Mức độ triển khai quy hoạch sử dụng tài nguyên du lịch (0.42)	Điểm đến chưa được quy hoạch	Điểm đến đã có tên trong quy hoạch ngành về sử dụng tài nguyên	Điểm đến đã được quy hoạch tổng thể	Điểm đến đã được quy hoạch cụ thể	Điểm đến đã hoàn thành quy hoạch cụ thể

Tiêu chí đánh giá (trọng số)	Chỉ thị đánh giá (trọng số)	Phân bậc chỉ thị đánh giá				
		1	2	3	4	5
	I2.2. Tỷ lệ % sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động của điểm đến du lịch (0.29)	0 - 20%	> 20 - 40%	> 40 - 60%	> 60 - 80%	> 80 - 100%
	I2.3. Mức độ bảo tồn cảnh quan điểm đến du lịch (0.29)	Xảy ra vi phạm nặng, hủy hoại cảnh quan vĩnh viễn	Xảy ra vi phạm nặng, cần thời gian khắc phục > 10 năm	Xảy ra vi phạm nhẹ, có thể khắc phục dễ dàng	Không để xảy ra bất kỳ vi phạm nào	Tác động tích cực đến cảnh quan điểm đến
C3. Bảo vệ môi trường du lịch (0.29)	I3.1. Mức độ triển khai phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường điểm đến du lịch (0.37)	Không thực hiện	Các bên liên quan tự tiếp cận từ quy định đã niêm yết	Có niêm yết, được nhân sự phổ biến nhưng không diễn giải	Có niêm yết, được nhân sự phổ biến cụ thể, có diễn giải sơ lược	Có niêm yết, được nhân sự phổ biến cụ thể, có diễn giải rõ ràng
	I3.2. Mức độ chủ động trong giám sát chất lượng môi trường điểm đến du lịch (0.20)	Chỉ quan trắc khi có dấu hiệu ô nhiễm	Quan trắc định kỳ 1 lần/ năm	Quan trắc định kỳ 2 lần/ năm	Quan trắc định kỳ >2 lần/ năm	Quan trắc tự động, liên tục
	I3.3. Tỷ lệ % doanh thu được trích cho việc bảo vệ môi trường điểm đến du lịch (0.09)	0 - 2%	> 2 - 4%	> 4 - 6%	> 6 - 8%	>= 8%
	I3.4. Số ngày trong năm xảy ra tình trạng quá tải về số lượng khách du lịch (0.20)	> 180 ngày	51-180 ngày	11 - 50 ngày	1- 10 ngày	0 ngày
	I3.5. Tỷ lệ % phát sinh chất thải rắn từ hoạt động du lịch (0.14)	> 80%	> 60 - 80%	> 40 - 60%	> 20 - 40%	<= 20%

4.2. Kết quả đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Bảng 4. Kết quả đánh giá theo các chỉ thị

Chỉ thị đánh giá	Điểm đánh giá
I1.1. Mức độ hoàn thiện bộ máy quản lý khai thác điểm đến du lịch	3
I1.2. Mức độ giám sát định kỳ hàng năm các vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	4
I1.3. Mức độ tham gia của các bên liên quan trong hoạt động quản lý điểm đến du lịch	3
I2.1. Mức độ triển khai quy hoạch sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn	3

Chỉ thị đánh giá	Điểm đánh giá
I2.2. Tỷ lệ % sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động của điểm đến du lịch	1
I2.3. Mức độ bảo tồn cảnh quan điểm đến du lịch	3
I3.1. Mức độ triển khai phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường điểm đến du lịch	3
I3.2. Mức độ chủ động trong giám sát chất lượng môi trường điểm đến du lịch	3
I3.3. Tỷ lệ % doanh thu được trích cho việc bảo vệ môi trường điểm đến du lịch	2
I3.4. Số ngày trong năm xảy ra tình trạng quá tải về số lượng khách du lịch	3
I3.5. Tỷ lệ % phát sinh chất thải rắn từ hoạt động du lịch	1

Kết quả đánh giá các chỉ thị về khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được thể hiện theo Bảng 4.

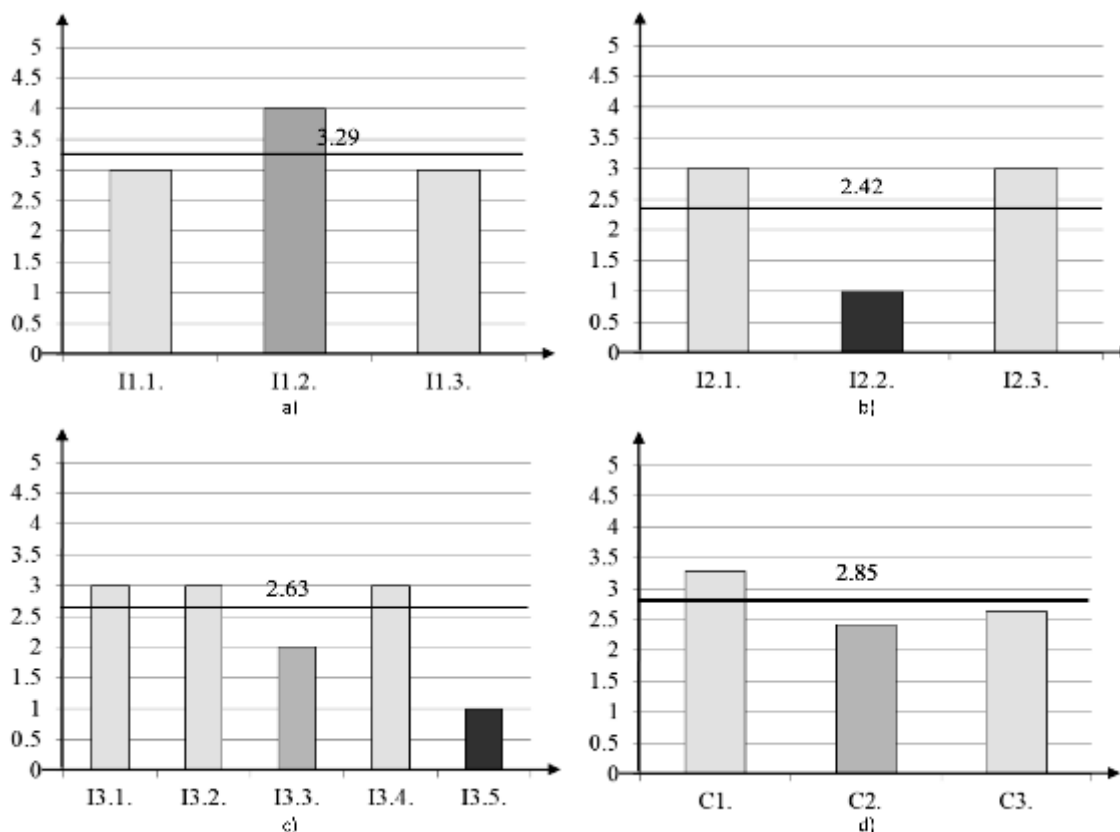
Từ kết quả đánh giá theo các chỉ thị, qua quá trình tổng hợp kết quả dựa vào công thức (1), chúng tôi có được kết quả đánh giá theo các tiêu chí được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả đánh giá theo các tiêu chí

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
C1. Khung quản lý phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn	3.29
C2. Sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn	2.42
C3. Bảo vệ môi trường du lịch	2.63

Tổng hợp kết quả đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần

hoàn tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được thể hiện theo Hình 2.



Hình 2. Tổng hợp kết quả đánh giá

a) Tiêu chí C1. Khung quản lý phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn; b) C2. Sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn; c) C3. Bảo vệ môi trường du lịch; d) Kết quả tổng thể.

Dựa trên kết quả đánh giá theo các tiêu chí, chúng tôi đã tổng hợp được kết quả đánh giá tổng thể (Hình 2d). Kết quả đánh giá với điểm tổng thể $M_s = 2.85$ điểm (nằm trong giới hạn $2.5 < M_s < 3.5$), cho thấy

hoạt động du lịch tại địa bàn đang ở mức Trung bình. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy sự phân hóa khá rõ giữa các tiêu chí. Ngoại trừ tiêu chí "C1. Khung quản lý phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn" có giá trị vượt trên ngưỡng trung bình ($M_c = 3.29$) thì các tiêu chí còn lại đều có giá trị thấp hơn, trong đó thấp nhất là tiêu chí "C2. Sử dụng tài nguyên du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn" đạt ở mức Đáp ứng yếu ($M_c = 2.42$). Để cải thiện khả năng đáp ứng đối với các yêu cầu của kinh tế tuần hoàn cho hoạt động du lịch tại địa bàn, trong thời gian tới cần xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động với các mức độ ưu tiên cụ thể như sau:

- Đặc biệt chú trọng hoạch định chính sách để cải thiện mức độ đáp ứng đối với các chỉ thị I2.2, I3.5, là các chỉ thị được đánh giá ở mức Đáp ứng kém. Đối với chỉ thị I2.2, với đặc thù của địa bàn có địa hình dốc, mạng lưới thủy văn phát triển và nằm trong vùng có nhiều nắng, có thể tập trung vào một số hành động cụ thể: đầu tư hệ thống chuyển đổi phương tiện vận chuyển khách du lịch từ sử dụng xăng dầu sang năng lượng điện mặt trời, phát triển hệ thống tuabin công suất nhỏ để sản xuất điện năng phục vụ cho các thiết bị điện tại các khu vực đón tiếp khách du lịch. Đối với chỉ thị I3.5, cần thúc đẩy mô hình 3R thông qua việc tuyên truyền đối với khách du lịch hạn chế sử dụng các vật dụng sử dụng một lần và tiến hành phân loại chất thải rắn, trong đó cần tăng cường việc tái sử dụng và tái chế.
- Chú trọng trong việc hoạch định chính sách để cải thiện mức độ đáp ứng đối với chỉ thị I3.3, là chỉ thị đạt ở mức Đáp ứng yếu. Để gia tăng tỷ lệ % doanh thu trích lại cho việc bảo vệ môi trường điểm đến du lịch, cần ban hành chính sách phù hợp nhằm thu hút các doanh nghiệp ký cam kết về trách nhiệm hỗ trợ tài chính trong việc bảo vệ môi trường do hoạt động du lịch gây ra.
- Quan tâm trong việc xây dựng các kế hoạch tại địa bàn đối với các chỉ thị I1.1, I1.3, I2.1, I2.3, I3.1, I3.2, I3.4, là những chỉ thị đạt ở mức Đáp ứng trung bình. Đối với chỉ thị I1.1, trong thời gian tới, cần thiết lập bộ phận chuyên trách về kinh tế tuần hoàn, xem xét tuyển dụng nhân viên có kinh nghiệm về kinh tế tuần hoàn để hoàn thiện cho bộ máy quản lý khai thác điểm đến du lịch. Đối với chỉ thị I1.3, cần có cơ chế để thành viên cộng đồng có khả năng tham gia, đóng góp và hưởng lợi

nhều hơn trong các hoạt động của điểm đến. Đối với chỉ thị I2.1, cần sớm tiến hành xây dựng quy hoạch chi tiết và đưa vào triển khai. Đối với chỉ thị I2.3, trong thời gian tới cần tăng cường việc kiểm soát các hành vi có nguy cơ ảnh hưởng đến cảnh quan, nhằm không để xảy ra bất kỳ hành vi vi phạm nào. Đối với chỉ thị I3.1, để gia tăng mức độ đáp ứng, việc phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường điểm đến cho khách du lịch cần được thực hiện cụ thể, diễn giải rõ ràng hơn. Đối với chỉ thị I3.2, cần tăng cường thêm tần suất quan trắc nhằm kịp thời phát hiện các biến đổi về chất lượng môi trường, tiến tới việc thiết lập các trạm quan trắc tự động tại các điểm tham quan đại trà (đông khách du lịch). Đối với chỉ thị I3.4, cần tiến hành các biện pháp kích cầu trong thời gian thấp điểm, đồng thời tiến hành phân luồng, hạn chế số lượng khách trong thời gian cao điểm.

- Phát huy nhằm duy trì và nâng cao hơn khả năng đáp ứng đối với chỉ thị I1.2, là chỉ thị đã được đánh giá ở mức Đáp ứng khá. Trong thời gian tới, cần tăng cường giám sát thêm các nội dung khác nhằm đảm bảo tính toàn diện trong việc giám sát vấn đề về sử dụng tài nguyên và môi trường, trong đó cần nhấn mạnh đến việc sử dụng năng lượng tái tạo và vấn đề phát sinh chất thải rắn, là những vấn đề quan trọng mà điểm đến còn hạn chế.

5. KẾT LUẬN

Sử dụng tiếp cận bộ tiêu chí để đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn là một hướng tiếp cận vừa tiết kiệm được thời gian, công sức nhưng vẫn đảm bảo được tính toàn diện của kết quả. Nghiên cứu đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá khả năng đáp ứng trong phát triển du lịch theo định hướng kinh tế tuần hoàn tại khu vực Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Tầm quan trọng giữa các tiêu chí đã được xác lập thông qua phương pháp BWM. Dựa trên hệ thống tiêu chí đã được xây dựng và các dữ liệu về hoạt động du lịch tại địa bàn nghiên cứu đã xác định được mức độ đáp ứng của hoạt động du lịch tại địa bàn đạt mức Trung bình. Kết quả đánh giá đã chỉ ra những mặt mạnh và yếu kém, làm cơ sở cho việc đề xuất kế hoạch hành động cần thiết.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công trình này không có bất kỳ sự xung đột về lợi ích nào giữa các tác giả trong bài và với tác giả khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Rodríguez, C. Florido, and M. Jacob, "Circular Economy Contributions to the Tourism sector: A Critical Literature Review", *Sustainability*, vol. 12, no. 11, 2020.
- [2] Nguyễn Đình Hòa và Vũ Văn Hiếu, *Du lịch bền vững*. Hà Nội, Việt Nam: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
- [3] GSTC, "GSTC Destination Criteria Version 2.0 6 December 2019 with Performance indicators and SDGs," GSTC2019, vol. 1, Available: https://www.gstcouncil.org/wp-content/uploads/2013/11/Dest-CRITERIA_and_INDICATORS_6-9-14.pdf.
- [4] Phạm Trung Lương, "Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam", *Đề tài Khoa học - Công nghệ cấp cơ sở*, 2002.
- [5] La Nữ Ánh Vân, "Phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận trên quan điểm phát triển bền vững", *Luận án tiến sĩ*, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, 2012.
- [6] Mai Anh Vũ, "Phát triển bền vững du lịch tại Thanh Hóa", *Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội*, 2021.
- [7] D. Pearce, R. K. Turner, R. Perman, Y. Ma, J. McGilvray, and M. Common, *Economics of natural resources and the environment, Hemel Hempstead: Harvester Wheatsheaf*. Harlow, UK: Longman, 1990.
- [8] M. S. Andersen, "An introductory note on the environmental economics of the circular economy", *Sustainability science*, vol. 2, no. 1, pp. 133-140, 2007.
- [9] P. Ghisellini, C. Cialani, and S. Ulgiati, "A review on circular economy: the expected transition to a balanced interplay of environmental and economic systems", *Journal of Cleaner production*, vol. 114, pp. 11-32, 2016.
- [10] UN Tourism, *Integrating Circular Economy Principles in Tourism, 2019*. Available: <https://www.unwto.org/sustainable-development/circular-economy>
- [11] M. Dean, *A Practical Guide to Multi-Criteria Analysis*. 2022.
- [12] F. Khosravi, T. B. Fischer, and U. Jha-Thakur, "Multi-criteria Analysis for Rapid Strategic Environmental Assessment in Tourism Planning", *Journal of Environmental Assessment Policy and Management*, vol. 21, no. 4, pp. 1-20, 2019.
- [13] ADB, *Monitoring and evaluation guidelines private sector projects funded by ADB*. 2004.
- [14] M.-K. Chan *et al.*, "Theme Paper 3: What are criteria, indicators & verifiers", in "NRET Theme Papers on Codes of Practice in the Fresh Produce Sector", 2002.
- [15] E. Yunis, "Issues of measurement of environmental and social sustainability of tourism - Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations and Operations", presented at the International Workshop on Tourism statistics, UNWTO Headquarters, Madrid, Spain, 2006. Available: <https://unstats.un.org/unsd/tradeserv/Workshops/Madrid/UNWTO%20presentation%20-%20item19.pdf>
- [16] Ngô Thắng Lợi và Vũ Cương, "Phân biệt mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số trong lập kế hoạch phát triển", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, vol. 14, 2008.
- [17] Phan Thị Kim Oanh và Vũ Đăng Tiếp, "Phương pháp luận xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ tác động của các dự án đầu tư phát triển đến hệ sinh thái rừng", *Tạp chí Môi trường*, số 12, 2021.
- [18] Nguyễn Thanh Tường, "Phát triển du lịch bền vững huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi", *Luận án tiến sĩ*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam, 2018.
- [19] Chế Đình Lý, *Nguyên lý quản lý tài nguyên và môi trường*. TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.155.
- [20] Chế Đình Lý, *Phân tích hệ thống môi trường*, TP. Hồ Chí Minh, 2019.
- [21] D. Rio and L. M. Nunes, "Monitoring and evaluation tool for tourism destinations", *Tourism Management Perspectives*, pp. 64-66, 2012.
- [22] J. Rezaei, "Best-worst multi-criteria decision-making method", *Omega*, vol. 53, pp. 49-57, 2015.
- [23] J. J. Yang, H. W. Lo, C. S. Chao, C. C. Shen, and C. C. Yang, "Establishing a Sustainable Sports Tourism Evaluation Framework with a Hybrid Multi-Criteria Decision-Making Model to Explore Potential Sports Tourism Attractions in Taiwan", *Sustainability*, vol. 12, no. 4, p. 1673, 2020.
- [24] M. Kassar, B. Kervella, and G. Pujolle, "An overview of vertical handover decision strategies in heterogeneous wireless networks", *Comput. Commun.*, vol. 31, pp. 2607-2620, 2008.

Assessing the responsiveness of tourism development towards a circular economy in Phong Nha - Ke Bang National Park, Quang Binh

Nguyen Huu Duy Vien and Nguyen Duc Vuong

ABSTRACT

Tourism development towards a circular economy is a suitable approach towards the goal of sustainable tourism development. With the characteristics of a conservation area, tourism development in Phong Nha - Ke Bang National Park is only truly meaningful when it meets the requirements of circular economy. The research objective is to build an assessment framework and conduct an assessment of circular tourism development using a multi-criteria analysis approach. Assessment criteria are based on the requirements of circular tourism and local specificity. The combination of the multi-criteria analysis in indicator selection and BWM in determining weights has helped limit subjectivity in using expert opinions. Assessment results show that the overall response index is at the Average level. However, there is a clear distinction between the aspects, in which the aspect of using tourism resources in a circular manner has the lowest value. This requires appropriate strategies to improve issues related to this aspect.

Keywords: *circulatory tourism, BWM, multi-criteria analysis (MCA), Phong Nha - Ke Bang National Park*

Received: 15/02/2024

Revised: 08/03/2024

Accepted for publication: 10/03/2024